TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2023/DS-PT
Ngày: 20-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Phan Minh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Duy Phương là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Trúc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2023/TB-TLVA ngày 03 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 01 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 186/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Xuân P, sinh năm 1977 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn L, H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
Địa chỉ: 86 Bà T, phường H, Quận H, TP .
Người đại diện theo ủy quyền:
1. Ông Trịnh Khánh T1 – Trưởng phòng Ban pháp chế và kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty B2; (có mặt)
2. Ông Phí Đăng K – Trưởng phòng Ban Bảo hiểm TSKT&HH - Tổng Công ty B2; (có mặt)
3. Ông Đỗ Minh Y – Nhân viên Phòng Giám định bồi thường – Công ty B3; (có mặt)
(Theo Văn bản ủy quyền số 10/2023/UQ-BSH-PC&KSNB ngày 16/5/2023).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn L, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (có mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B4

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Võ Xuân P trình bày:

Tàu cá BĐ- 97196-TS là tài sản của vợ chồng ông được Chi cục Thủy sản B5 cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số BDD139/2014 ngày 03/3/2014, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá số 353/ĐKTC ngày 11/02/2022, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 1133/2019/NNPTNT-BĐ ngày 19/12/2019, giấy phép khai thác thủy sản số 3463/2019/BĐ-GPKTTS ngày 23/12/2019, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 35C8009682 ngày 10/3/2014, sổ đăng kiểm tàu cá ngày 03/3/2014 và các giấy tờ hợp lệ khác.

Ngày 29/3/2021 ông có mua bảo hiểm tàu cá tại Công ty B3, số tiền mua bảo hiểm là 23.180.000đồng. Thời hạn bảo hiểm: 12 tháng, tính từ 00 giờ 00 ngày 30/3/2021 đến 23 giờ 59 ngày 29/3/2022 theo giấy chứng nhận bảo hiểm tàu cá số 040-PKVPM/21/04.CA/HD/00089 ngày 29/3/2021 và hợp đồng bảo hiểm số 040-PKVPM/21/04.CA/HD/00089 ngày 29/3/2021.

Ngày 20/02/2022, tàu cá do ông làm thuyền trưởng khởi hành từ Cảng cá Q đi đảo T để ra khơi đánh bắt hải sản. Tàu xuất bến vào lúc 9h ngày 20/02/2022. Khi tàu đến tọa độ 13,12.N109.46^{E} cách Q 40 hải lý, cách Phú Yên khoảng 35 hải lý thì gặp cơn bão biển sức gió giật cấp 8, sóng to liên tục đập vào tàu làm cho mạng trái tàu ở phần giữa bị vỡ ván làm cho nước tràn vào và tàu bắt đầu chiềm dần lúc 16 cùng ngày. Khi tàu bị nạn ông đã liên lạc báo tin cho các đơn vị cứu hộ, cứu nạn ở khu vực Duyên Hải miền trung từ Bình Định – Phú Yên biết tọa độ tàu gặp nạn để đến cứu. Lúc này ông cùng 06 người đi trên tàu không còn hy vọng để sống nữa vì tàu đã chìm dần, còn lại phần ca bin tàu nơi duy nhất để anh em đeo bám. Ông sử dụng đèn pin phát tín hiệu cứu nạn khẩn cấp thì lúc đó có tàu cá BĐ 97773-TS của ông Đỗ Hà T2 đến cứu vớt đưa vào bến cảng H, N vào lúc 20h30 ngày 20/02/2022.

Sau khi sự cố xảy ra, Công ty B3 đã tiến hành giám định thiệt hại tàu cá để chờ bồi thường theo hợp đồng bảo hiểm.

Ngày 27/12/2022 Tổng Công ty cổ phần B4 có văn bản số 2744/2022/CV-BSH-TSKT&HH không chấp nhận bồi thường tàu cá BĐ-97196-TS. Vì không thuộc phạm vi bảo hiểm.

Ngày 12/01/2023 Công ty B3 Thông báo số 002/2023/TB-BSHTTB vụ tổn thất tàu cá BĐ-97196-TS không thuộc phạm vi bảo hiểm vì nguyên nhân tổn thất là do gặp thời tiết xấu (không phải bão). Ông nhận thấy Tổng Công ty cổ phần B4 nêu lý do từ chối bồi thường là không thỏa đáng. Vì ông mua bảo hiểm là mua sự rủi ro,

lỗi khách quan là do thiên tai chứ không thể nào quy định bão, sóng thần, mưa đá mới được bồi thường.

Nay ông yêu cầu Tổng Công ty cổ phần B4 phải có trách nhiệm bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BĐ-97196-TS cho vợ chồng ông 1.700.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Tổng Công ty Cổ phần B4 – Người đại diện theo ủy quyền ông Trịnh Khánh T1, ông Phí Đăng K và ông Đỗ Minh Y đồng trình bày:

Công ty B3 – Đơn vị thành viên của Bảo hiểm BSH trực thuộc Tổng Công ty Cổ phần B4 (viết tắt là Tổng Công ty B2) và ông Võ Xuân P có ký kết hợp đồng bảo hiểm Tàu cá BĐ-97196-TS số 040-PKVPM/21/04.CA/HD/00089 (Đơn bảo hiểm số 040-PKVPM/21/04.CA/HD/00089 ngày 29/03/2021); Điều kiện bảo hiểm: Bảo hiểm thân tàu - Tàu cá, ban hành theo quyết định số: 3341/2020/QĐ-BSH-TSKT&HH ngày 21/10/2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần B4 ; Giá trị bảo hiểm khai báo: 2.600.000.000 đồng; Số tiền/Mức trách nhiệm bảo hiểm: 1.700.000.000đồng; Mức khấu trừ: 3% số tiền bồi thường, tối thiểu 3.000.000 đồng/vụ tổn thất. Thời hạn bảo hiểm: Từ 0h00 ngày 30/3/2021 đến 23h59 ngày 29/3/2022.

Khoảng 16h00 ngày 20/02/2022, tàu cá BĐ-97196-TS đang hành trình trên biển thì tàu bị phá nước buồng máy. Thuyền trưởng cho tàu thả neo và dùng bơm để bơm nước ra cứu đắm. Đồng đời, thông báo sự cố tới trạm biên phòng M và yêu cầu hỗ trợ. Đến khoảng 20h00, tàu bắt đầu bị nghiêng phải, do không phát hiện ra vị trí nước vào và việc bơm nước cứu thủng không hiệu quả nên thuyền trưởng đã ra lệnh cho thuyền viên chuẩn bị bỏ tàu. Khoảng 15 phút sau thì toàn bộ (06) thuyền viên đã được tàu cá BĐ-97773-TS do ông Đỗ Hà T2 điều khiển tới ứng cứu an toàn.

Ngày 21/02/2022, ông P đã thông báo cho bảo hiểm B3 về vụ tổn thất trên qua điện thoại và văn bản ngày 22/02/2022. BSH yêu cầu giám định độc lập là Công ty Cổ phần G (PICO) tiến hành giám định tình trạng tổn thất của tàu cá. Theo Báo cáo giám định số M22-0069 ngày 12/9/2022 kết luận:

- Nguyên nhân tổn thất: Do thời tiết lúc xảy ra sự cố là xấu bởi tàu cá gặp Gió Đông B cấp 6, giật cấp 7, cấp 8. Sóng cao từ 2,0m đến 3,0m, biển động, không có bão (Phù hợp với khai báo thuyền viên và dự báo thời tiết của VISHIPEL). Kết luận: "Do gặp thời tiết xấu (không phải bão). Tàu bị nghiêng, bị phá nước buồng máy và chìm trong lúc đang hành trình bình thường đi T đánh bắt thủy sản".
- Mức độ tổn thất: Tàu cá BĐ-97196-TS bị chìm cách bờ khoảng 42 hải lý và đây là tàu vỏ gỗ cho nên việc trục vớt không đảm bảo hiệu quả. Do đó, xác định tàu cá BĐ-97196-TS tổn thất toàn bộ.

Căn cứ Khoản 2.1, Điều 2 của Điều khoản bảo hiểm thân tàu - Tàu cá, ban hành kèm theo Quyết định số 3341/2020/QĐ-BSH-TSKT&HH ngày 21/10/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty B4, quy định: "*Khi nhận bảo hiểm cho tàu theo điều kiện bảo hiểm này, BSH sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm đối với*: 2.*1 Tổn*

thất toàn bộ (thực tế hoặc ước tính) hay tổn thất bộ phận đối với thân tàu được bảo hiểm là hậu quả trực tiếp gây ra bởi những nguyên nhân sau:"....Bão, sóng thần, mưa đá;

Căn cứ khoản g Điều 2 Điều khoản bảo hiểm thân tàu - Tàu cá của BSH; điểm d, Khoản 10.3, Điều 10 của Hợp đồng bảo hiểm và Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2010. Vì vậy vụ tổn thất chìm tàu BĐ- 97196-TS không thuộc trách nhiệm bồi thường của Tổng Công ty cổ phần B4.

Trường hợp Tòa án buộc Công ty B3 bồi thường thì BSH bồi thường theo giá trị thẩm định giá là 1.402.000.000 đồng x 65,38% = 916.627.600đồng, do Công ty B3 từ chối bồi thường nên Tổng Công ty B2 sẽ đồng ý hỗ trợ thương mại cho ông P từ 50 – 65% giá trị tài sản thẩm định giá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Thống nhất như lời trình bày và yêu cầu của ông P.

Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 01 tháng 06 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã quyết định:

Buộc Tổng Công ty cổ phần B4 phải có nghĩa vụ bồi thường tiền bảo hiểm tàu cá BĐ- 97196-TS cho ông Võ Xuân P, bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.700.000.000đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, bị đơn Tổng công ty cổ phần B4 kháng cáo cho rằng Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các lập luận, viện dẫn pháp lý của bị đơn nên ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do đó, bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xem xét vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Tổng công ty cổ phần B4, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1.1] Tại phiên tòa hôm nay giữa nguyên đơn ông Võ Xuân P, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H với ông Trịnh Khánh T1, ông Phí Đăng K, ông Đỗ Minh Y là những người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tổng công ty cổ phần B4 thống nhất như sau: Tổng công ty cổ phần B4 hỗ trợ tiền bảo hiểm tàu cá BĐ - 97196 cho ông Võ Xuân P và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 750.000.000 đồng. Thời hạn giao nhận tiền là một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 20/12/2023).

[1.2] Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận của các bên đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự là phù hợp.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tổng công ty cổ phần B4 tự nguyện chịu 34.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 thì Tổng công ty cổ phần B4 phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Tổng công ty cổ phần B4 đã nộp theo biên lai thu số 0003951 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công sự sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 12, 16, 17, 18, 29, 43, 46, 47 của luật kinh doanh bảo hiểm 2000 sửa đổi bổ, bổ sung năm 2010 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty cổ phần B4.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm 84/2023/DS-ST ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

3. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng công ty cổ phần B4 hỗ trợ tiền bảo hiểm tàu cá BĐ - 97196 cho ông Võ Xuân P và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền là 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn giao tiền là một tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (ngày 20/12/2023).

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Tổng công ty cổ phần B4 tự nguyện chịu 34.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Võ Xuân P 31.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0003346 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Tổng công ty cổ phần B4 phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Tổng công ty cổ phần B4 đã nộp theo biên lai thu số 0003951 ngày 20/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

6. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả khác khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Thắm